TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-PT
Ngày 07 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuyên
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và bà Phạm Thị Thông
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Hoàng Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Thị T**, sinh năm 1964 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy C, sinh năm 1943 và bà Nông Thị T, sinh năm 1944; có chồng là Nông Thế H, sinh năm 1960 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-12-2017 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua việc quen biết, Hoàng Thị T hứa xin được việc cho Nguyễn Văn H là con trai của bà Nguyễn Thị L và đưa ra giá 80.000.000đ, yêu cầu đặt cọc trước 40.000.000đ, bà L đưa trước 20.000.000đ, T viết giấy ký nhận tiền. Ngày 12-11-2012, bà L giao cho T 20.000.000đ tại bến xe buýt thị xã G, tỉnh Đắk Nông T viết giấy biên nhận tiền.

Cuối tháng 11-2012, T gọi điện yêu cầu giao số tiền 40.000.000đ còn lại để H đi làm, bà L nhờ anh Phùng Văn B chở lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp T, bà L giao cho T số tiền 40.000.000đ và 01 bằng tốt nghiệp đại học của H tại 01

quán cà phê ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T viết giấy nhận tiền. T hẹn với bà L đến tháng 01-2013 nếu H không được đi làm thì hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận. Từ tháng 4-2013, H chưa được đi làm nên bà L gọi điện nhiều lần, đến trực tiếp gặp T nhưng T trả lời không xin được việc và xin khất việc trả lại tiền nhưng T vẫn không trả. Tháng 6-2014, bà L nhờ anh Ngô Văn T chở đến nhà T đòi tiền nhưng T không có tiền trả nên bà L yêu cầu T viết giấy vay nợ số tiền 40.000.000đ, hẹn tháng 7-2014 sẽ trả, bà L cầm giấy vay nợ và trả lại giấy tờ nhận tiền trước đây cho T. T không xin được việc cho H, số tiền 80.000.000đ T tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, Hoàng Thị T còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do quen biết nên ông Lục Văn C đến nhà T đặt vấn đề xin việc làm cho con gái Lý Thị Thu T, T gọi điện cho Th (không biết nhân thân, địa chỉ) hỏi xin việc thì Th nói xin về huyện T, tỉnh Đắk Nông với số tiền 80.000.000đ, T đồng ý và nói với ông C nếu xin được việc thì đưa thêm cho T 10.000.000đ ngoài số tiền 80.000.000đ, T yêu cầu đặt cọc trước 50.000.000đ thì ông C đồng ý. Ngày 10-11-2012, ông C giao hồ sơ của Lý Thị Thu T cùng với số tiền 50.000.000đ, T có viết giấy biên nhận. T đã lên thị xã G, tỉnh Đắk Nông gặp Th và đưa số tiền 40.000.000đ còn 10.000.000đ T giữ lại tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 ngày sau Th thông báo không xin được việc ở huyện T, tỉnh Đắk Nông mà chuyển hồ sơ xuống tỉnh Bình Phước, T gọi điện hỏi ông C thì ông đồng ý. Ngày 26-11-2012, T yêu cầu ông C giao đủ số tiền 40.000.000đ còn lại thì ông C giao đủ tiền và T viết giấy biên nhận. T đã giao tiền cho Th nhưng không viết giấy tờ gì. Sau đó, không thấy thông tin gì nên ông C yêu cầu T trả lại tiền, T gọi điện cho Th nhưng Th khất lần và cắt liên lạc. Sau đó T đi tìm Th nhưng không biết Th ở đâu. Đến năm 2015, T đến nhà trả cho ông C 30.000.000đ. Việc T khai nhận giao tiền cho người tên Th không biết địa chỉ, lai lịch nên không có căn cứ.

Vụ thứ 2: Do có nhu cầu tìm việc nên Đàm Thị L (trú tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) đã tìm đến nhà T xin việc cho con Lê Cao C. Sau khi thỏa thuận, ngày 25-7-2012 bà L đưa cho T 10.000.000đ và hồ sơ xin việc, ngày 15-8-2012 bà L đưa tiếp 50.000.000đ, hai lần trên T đều viết giấy nhận tiền. Sau thời gian dài không thấy T xin được việc nên bà L đòi lại tiền, T trả lại cho bà L 24.000.000đ còn lại 36.000.000đ T tiêu xài cá nhân hết. T khai nộp hồ sơ tại trường tiểu học tại Bình Phước nhưng không biết tên trường, địa chỉ nên không có căn cứ.

Vụ thứ 3: Ngày 20-10-2012, ngày 06-11-2012 và ngày 29-11-2012 T có nhận của bà Bế Thị H (trú tại thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) số tiền 80.000.000đ để xin việc cho Lưu Văn T (con bà H), những lần trên T đều viết giấy biên nhận. Khi T không xin được việc bà H đòi lại tiền T trả lại

60.000.000đ còn 20.000.000đ thì T tiêu xài cá nhân hết. T khai đưa tiền xin việc cho người bạn bán bảo hiểm nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ.

Vụ thứ 4: Do quen biết, T biết con bà Lý Thị B (trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) là Sầm Thị L mới ra trường, T nói để T xin việc cho, T nói xin việc phải mất 60.000.000đ, đặt cọc trước 30.000.000đ. Ngày 28-8-2013, mẹ con bà B đưa hồ sơ và 30.000.000đ đến đưa cho T, một tháng sau bà B đưa tiếp cho T 30.000.000đ, cả hai lần T đều viết giấy biên nhận. Sau thời gian dài không xin được việc nên bà B yêu cầu T trả tiền nhưng T không trả, bà B yêu cầu T viết gộp lại bằng một tờ giấy vay ngày 06-01-2017 (âm lịch), hai tờ giấy trước bà B xé bỏ. Số tiền nhận từ bà B thì T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Cùng với hành vi trên, T nhận của Bế Thanh C tại thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông để xin việc cho Bế Trung K (con trai ông C) với số tiền 86.000.000đ, việc giao nhận tiền chia 03 lần và T đều viết giấy biên nhận. Sau thời gian không xin được việc ông C yêu cầu T trả lại tiền nhưng T trả 60.000.000đ còn 26.000.000đ T tiêu xài cá nhân hết. T khai đưa tiền xin việc cho anh T1 ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là không có căn cứ.

Trong quá trình điều tra có ông Dịch Văn L trú tại thôn Z, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trình báo việc Hoàng Thị T có nhận của ông 20.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, T khai đây là số tiền vay của ông L không thể hiện nội dung xin việc nên cơ quan điều tra hướng dẫn ông Lâm khởi kiện trong vụ án dân sự.

Ngoài ra, cuối năm 2012, chị Nguyễn Thị T2 cùng bạn trai Đinh Thành C xin việc cho cháu của C1 và đưa ra giá 80.000.000đ. Anh C đặt cọc 40.000.000đ có viết giấy biên nhận. Sau khi không xin được việc T trả lại cho anh C 37.000.000đ, anh C tự nguyện cho T số tiền còn lại và không có yêu cầu gì nên không có căn cứ xử lý.

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Thị T chiếm đoạt là 456.000.000đ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 174.000.000đ còn lại 282.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị T 09 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06-12-2018, bị cáo Hoàng Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã kết án bị cáo Hoàng Thị T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, xét xử vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện trả lại cho các bị hại số tiền 174.000.000 đồng. Mặt khác, mẹ ruột của bị cáo bà Nông Thị T là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị T 08 *(Tám)* năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02-12-2017.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên